

NHÂN SINH QUAN CỦA NGƯỜI Ê ĐÊ BIỂU HIỆN QUA LUẬT TỤC TRUYỀN THỐNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI

ThS NGUYỄN ĐÌNH HUẤN
Trường Đại học Tây Nguyên

1. Khái quát về người Ê Đê, Luật tục của người Ê Đê và nhân sinh quan của người Ê Đê biểu hiện qua luật tục

Người Ê Đê là dân tộc đứng thứ 10 về dân số trong 54 dân tộc của Việt Nam và đứng thứ 2 ở Tây Nguyên, sau dân tộc Jrai. Dân tộc Ê Đê có nhiều tên gọi khác nhau nhưng tên gọi Ê Đê được dùng chính thức trong các văn bản Nhà nước, các công trình nghiên cứu và thông tin đại chúng. Người Ê Đê thuộc hệ ngôn ngữ Mã Lai - Nam Đảo, sống chủ yếu ở Đắk Lắk, và số còn lại sống chủ yếu ở các vùng lân cận như Gia Lai, Kon Tum, Phú Yên, Khánh Hòa... Theo *Kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019* của Ủy ban dân tộc và Tổng cục thống kê, người Ê Đê ở Việt Nam có dân số 331.194 người¹, cư trú tại 59/63 tỉnh, thành phố.

Người Ê Đê là một cộng đồng thống nhất về ý thức dân tộc, ngôn ngữ, tuy nhiên theo vùng cư trú, họ vẫn có sự khác biệt ít nhiều về ngôn ngữ và văn hóa, chia thành nhiều nhóm địa phương khác nhau như nhóm Kpă, Atham, Mdthur, Ktul, Bih. Về phương diện xã hội, nếp sống nương rẫy duy trì các quan hệ xã hội cộng đồng, mô hình xã hội của người Ê Đê nói riêng và Tây Nguyên nói chung là làng buôn. Trong môi trường xã hội như vậy tồn tại các quan hệ bình đẳng, dân chủ của xã hội nguyên thủy, xã hội chưa phân hóa giai cấp. Bởi vậy, văn hóa dân tộc Ê Đê nói riêng và văn hóa các dân tộc ở Tây

Nguyên nói chung là “mẫu hình của một trình độ phát triển văn hóa của các dân tộc, văn hóa ở giai đoạn tiền nhà nước, tiền giai cấp...”². Cũng giống như nhiều dân tộc tại chỗ ở Tây Nguyên, người Ê Đê truyền thống sống và ứng xử theo khuôn mẫu của luật tục. Luật tục Ê Đê là một phần không thể thiếu của văn hóa Ê Đê, thể hiện tính dân chủ cộng đồng của xã hội sơ khai tiền giai cấp.

Về khái niệm Luật tục, theo *Từ điển thuật ngữ lý luận nhà nước và pháp luật*, “Luật tục” được hiểu là: “những quy tắc xử sự mang tính chất bắt buộc do các cộng đồng làng xã xây dựng nên và được truyền từ đời này qua đời khác. Luật tục có thể tồn tại bằng truyền miệng hoặc được ghi thành văn bản. Dưới dạng văn bản, luật tục có thể xây dựng dưới dạng bộ luật như bộ luật tục Ê đê có 11 chương 236 điều. Luật tục khác với tập quán thông thường là mang tính bắt buộc thực hiện. Luật tục là pháp luật của các cộng đồng làng xã hoặc của các dân tộc ít người”³.

Về cơ cấu, luật tục Ê Đê gồm 236 điều của luật tục đã được sắp xếp thành 11 chương bao quát tất cả các lĩnh vực của đời sống người Ê Đê ở Tây Nguyên nhưng số lượng các điều khoản chủ yếu tập trung vào các vấn đề hôn nhân gia đình (48 điều); vấn đề sở hữu tài sản (38 điều); vấn đề bảo vệ người thủ lĩnh, giám sát xã hội vận hành theo luật tục (33) điều; bảo vệ lợi ích cộng đồng (27 điều); các vấn đề khác giao động trong phạm vi từ 10 đến 20 điều⁴.

Về nội dung, luật tục Ê Đê đã đề cập đến hầu hết các lĩnh vực khác nhau của đời sống, từ sản xuất, tổ chức xã hội và quan hệ cộng đồng, gia đình và quan hệ hôn nhân và gia đình, quan hệ nam nữ, sở hữu và thừa kế tài sản, bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên môi trường đến lễ nghi, tín ngưỡng... Luật tục đã phản ánh tư duy duy lý dân gian của người Ê Đê trong quá trình tồn tại và phát triển. Xuyên suốt 236 điều trong luật tục là tính cộng đồng với tinh thần bình đẳng, dân chủ, bác ái sâu sắc.

Về khái niệm nhân sinh quan của người Ê Đê biểu hiện qua luật tục, có thể hiểu là một bộ phận của nhân sinh quan của người Ê Đê, là hệ thống quan niệm về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, giữa con người với cộng đồng xã hội và quan hệ gia đình, dòng họ được phản ánh qua các quy định và quy tắc xã hội nhằm duy trì sự hài hòa, công bằng, bình đẳng trong cộng đồng người Ê Đê.

2. Một số nội dung nhân sinh quan của người Ê Đê biểu hiện qua luật tục

2.1. Quan niệm về mối quan hệ giữa con người với giới tự nhiên

Rừng là môi trường sinh tồn chủ yếu của cộng đồng Ê Đê ở Tây Nguyên. Cùng với rừng, sông suối, bến nước, đất đai là những yếu tố quan trọng cấu thành tồn tại xã hội của người Ê Đê và trên cơ sở đó hình thành luật tục và có các điều luật để bảo vệ các nguồn lực tự nhiên này. Với quan niệm cho rằng, rừng là “cái nong, cái nia, cái lưng của tổ tiên, ông bà”⁵, rừng có ý nghĩa rất quan trọng đối với người Ê Đê, vì vậy, luật tục một mặt khuyến cáo không được chặt, phá tùy tiện, mặt khác luật tục cũng đưa ra những hình thức xử phạt rất nặng. Điều 231 của luật tục Ê Đê quy định: “Đất đai, sông suối, cây rừng là cái nong, cái nia, cái lưng của ông bà. Ông bà là người giữ cái hang, trông coi rừng, trông coi cây K’tong, cây Kđjar”⁶, kẻ xâm lấn rừng và đất rừng của người khác nhất định phải bị đưa ra xét xử. Hành vi xâm hại đến môi trường nước (bến nước) cũng được quy định chặt chẽ trong luật tục thể hiện rõ nét ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường tự nhiên của đồng bào Ê Đê: “Kẻ vô có đem thuốc độc đổ xuống thác nước, hòa thuốc độc vào nước suối, nước sông... là kẻ có tội, có việc nghiêm trọng phải đưa ra xét xử giữa người ta với hã”⁷. Có

thể nói, Luật tục Ê Đê đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên, chứa đựng những quy định cụ thể về việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý và bền vững. Mặc dù hình thành một cách tự phát từ yêu cầu của chính nền sản xuất nương rẫy với phương thức hươu canh, luân khoảnh, ý thức của cộng đồng Ê Đê về bảo vệ môi trường vẫn có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, phù hợp với quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường: “Lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu... xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”⁸.

2.2. Quan niệm về các mối quan hệ trong cộng đồng buôn làng

Trong cộng đồng buôn làng Ê Đê truyền thống, mối quan hệ giữa các thành viên trong cộng đồng và quản lý cộng đồng buôn làng có vị trí đặc biệt, có ý nghĩa sống còn cho sự tồn tại bền chặt, ổn định của các buôn làng cũng như mở rộng giao lưu và phát triển. Trên thực tế, luật tục đã đề lại những kinh nghiệm sống và ứng xử quý giá trong thiết chế tự quản buôn làng. Luật tục Ê Đê thể hiện tính dân chủ cộng đồng cao bởi nó ra đời trong một xã hội mà nguyên lý sống cơ bản là dân chủ, hữu ái và bình đẳng. Chính vì vậy, người Ê Đê không chấp nhận những hành vi gây tổn hại đến lợi ích cộng đồng: “Có tề giác đến gieo họa, hã không góp phần xua đuổi, có cộp đến gây họa, hã không góp phần cứu nạn; khi người tù trưởng nhà giàu, khi những người anh em có chuyện nguy cấp, hã không góp phần giúp đỡ. Như vậy hã là kẻ có tội, có chuyện phải đưa hã ra xét xử giữa người đầu làng và hã”⁹.

Bên cạnh việc lên án, trừng phạt, luật tục Ê Đê còn kêu gọi tinh thần cộng đồng trong mỗi người, kêu gọi sự tương trợ lẫn nhau khi gặp nạn, ốm đau: “Cúi nặng thì mang giùm, nước nặng thì gùi giúp, công việc nương rẫy muộn màng thì phải giúp nhau làm cho kịp thời vụ; ai ốm, ai đau phải được mọi người trông nom săn sóc”¹⁰.

Luật tục Ê Đê cũng đề cao việc bảo vệ sự trong sạch vốn có của cộng đồng, lên án mạnh mẽ những hành vi vu khống, bôi nhọ, xúc phạm người khác, xuyên tạc, kích động gây chia rẽ trong nội bộ cộng đồng buôn làng và giữa các buôn làng lẫn nhau,

thậm chí những người nghe theo lời xúi giục cũng bị xử tội. Việc xử phạt phải thấu tình, đạt lý: “Chuyện nhỏ thì xử nhẹ, chuyện lớn thì xử nặng. Nếu là những chuyện giữa những người anh em bà con thì cũng đều xét xử như vậy cả”¹¹. Tính công bằng, bình đẳng, xét xử đúng người, đúng tội, bất kể người phạm tội là thành viên hay người đầu làng của luật tục đối với tất cả các thành viên trong cộng đồng. Luật tục Ê Đê có 33 điều quy định những tội của các thành viên khi xúc phạm người đầu làng, và có 11 điều quy định những tội của các trưởng buôn (tức người đầu làng) khi họ lạm dụng địa vị của mình để tư lợi, chiếm đoạt tài sản của người khác hoặc dân làng người khác, không thực hiện đúng chức trách của người đứng đầu... “Là người trưởng buôn mà miếng trâu, miếng vỏ ông ta không mời dân; việc no đói của dân, ông ta không lo, chuyện “giường cứt, chiếu đái” của dân làng ông ta không chú ý... Một người đầu làng như vậy, là có tội”¹².

Luật tục Ê Đê là công cụ duy trì sự ổn định, phát triển của cộng đồng. Luật tục Ê Đê là công cụ thiết thực điều hòa các quan hệ lợi ích, giải quyết được những xung đột, va chạm trong cộng đồng Ê Đê nhằm ổn định xã hội trong quá trình phát triển. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, tinh thần cốt kết cộng đồng và đảm bảo ổn định xã hội trong luật tục Ê Đê có ý nghĩa rất lớn đối với việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự đồng thuận xã hội. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng chữ “đồng”, với nội dung hết sức phong phú, sâu sắc với tư duy biện chứng, như đồng tâm, đồng lòng, đồng mục tiêu, đồng lý tưởng, đồng lợi ích... Người viết: “Dân ta xin nhớ chữ đồng: đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh”; “Biết đồng sức, Biết đồng lòng. Việc gì khó làm cũng xong”¹³. Từ đó, với nguyên tắc *Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết*, Người chủ trương: đoàn kết rộng rãi, đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết lâu dài với tất cả những ai có thể đoàn kết được vì mục tiêu chung.

Quan triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn chú trọng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc nhằm tạo ra sự đồng thuận, thống nhất cao về ý chí và hành động trong toàn xã hội. Tại Đại hội XIII, quan điểm phát huy sức mạnh đại đoàn kết

toàn dân tộc là một trong các chủ đề của Đại hội “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại”¹⁴.

Đại đoàn kết dân tộc và đồng thuận xã hội là yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo ổn định chính trị, xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế và thực hiện thành công mục tiêu xây dựng một xã hội dân giàu, đất mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh. Điều này đòi hỏi sự nỗ lực của toàn hệ thống chính trị, các cấp lãnh đạo, tất cả các ngành, tổ chức xã hội cũng như trách nhiệm cá nhân của mỗi công dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2.3. Quan niệm về các mối quan hệ gia đình, dòng họ

Trong luật tục Ê Đê, các vấn đề liên quan đến gia đình giữ một vị trí quan trọng, bởi lẽ đây chính là tế bào tạo nên cộng đồng buôn làng. Trật tự và tính cố kết của cộng đồng buôn làng phụ thuộc vào gia đình và quan hệ gia đình. Trước hết, về mối quan hệ giữa vợ và chồng, người Ê Đê cho rằng vợ chồng phải yêu thương, gắn bó và cùng nhau chăm sóc gia đình. Luật tục Ê Đê rất chú trọng tính bền vững trong hôn nhân: “Đã lấy vợ thì phải ở với vợ cho đến chết; đã cầm cần mời rượu thì phải vào cuộc cho đến khi rượu nhạt; đã đánh công thì phải đánh cho đến khi người ta giữ tay lại”¹⁵. Các trường hợp được coi là “sinh sự, kiếm chuyện” như “đã nhận làm chồng người ta mà anh không lấy người ta nữa, thì tội thuộc về anh” hay “ăn canh nhà này nhưng lại ăn cơm nhà khác”¹⁶ đều được xem là có tội và phải đưa ra xét xử.

Về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, người Ê Đê từ xã hội truyền thống cho đến hiện đại rất đề cao vấn đề giáo dục gia đình. Theo họ, việc con cái trong gia đình hư hỏng thì chính cha mẹ là người chịu trách nhiệm “nên khi con cái có các hành vi không đúng với chuẩn mực của cộng đồng như trộm cắp, làm ô uế môi trường... mà cha mẹ làm ngơ thì “họ là những người chịu trách nhiệm”¹⁷. Ngược lại, luật tục cũng quy định trách nhiệm chăm sóc, hiếu kính của con cái đối với cha mẹ. Nếu một người con không thực hiện các bổn phận trên thì bị xem là có tội. Luật tục nêu rõ: “khi hấn đã có bắp chân to, hấn giẫm lên cha; khi hấn đã có đùi to, hấn đạp lên mẹ... thì hấn là kẻ có tội, có việc phải đưa ra xét xử giữa

cha mẹ hân và hân”¹⁸, đặc biệt với tội không chăm sóc cha mẹ, luật tục Ê Đê quy định người con đó không được hưởng quyền thừa kế tài sản.

Có thể nói, giá trị trong quan hệ gia đình, dòng họ thể hiện qua luật tục rất phù hợp với chủ trương của Đảng về việc xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam hiện nay. Đảng chỉ rõ: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”¹⁹, hướng tới xây dựng gia đình là tế bào lành mạnh, vững chắc và làm các giá trị nền tảng cho phát triển xã hội.

Như vậy, luật tục Ê Đê là một công cụ hữu hiệu trong việc quản lý, điều hành buôn làng Ê Đê truyền thống. Luật tục còn là di sản văn hóa quý giá hợp thành nền tảng tinh thần của xã hội Ê Đê có ý nghĩa đối với sự tồn tại bền chặt, ổn định ở các buôn làng cũng như đối với quá trình mở mang giao lưu và phát triển của cộng đồng người Ê Đê.

3. Sự biến đổi nhân sinh quan của người Ê Đê thể hiện trong luật tục hiện nay

3.1. Biến đổi trong quan niệm về mối quan hệ giữa con người với giới tự nhiên

Người Ê Đê truyền thống có một quan niệm sâu sắc về mối quan hệ hòa hợp và phụ thuộc lẫn nhau với giới tự nhiên. Tuy nhiên, với sự thay đổi phương thức canh tác và phát triển của xã hội ảnh hưởng đáng kể đến quan niệm của người Ê Đê về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Mô hình nông nghiệp hiện đại đặt nặng vào hiệu suất và sản lượng, điều này đã dẫn đến sự chú trọng nhiều hơn đến việc khai thác tài nguyên và sử dụng hóa chất. Điều này đã gây ra một số thách thức cho quan niệm truyền thống của người Ê Đê về mối quan hệ hòa hợp giữa con người và tự nhiên. Các giá trị truyền thống về sự cân bằng và tôn trọng tự nhiên bắt đầu bị đe dọa.

Trong bối cảnh chuyển đổi từ nền nông nghiệp tự túc tự cấp sang kinh tế hàng hóa, tâm thức một thời của người Ê Đê về đất sản xuất như “đất cũng như người, cần được nghỉ ngơi” để phục hồi đất sản xuất thể hiện mối liên hệ bền vững giữa con người với tự nhiên đã trở nên mờ nhạt, thậm chí đã biến mất, làm thay đổi suy nghĩ, hành vi của người Ê Đê về mối quan hệ giữa con người với môi trường tự

nhiên, xem đất đai chỉ còn lại là một tư liệu sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế trước mắt. Sự thay đổi này một mặt phản ánh sự thích nghi về sinh tồn tộc người, mặt khác ẩn chứa những đe dọa một cách trực tiếp đến mối quan hệ hài hòa giữa con người với môi trường tự nhiên và sự đa dạng về văn hóa.

3.2. Biến đổi trong quan niệm về các mối quan hệ trong cộng đồng buôn làng

Ngày nay, mặc dù người Ê Đê vẫn giữ gìn các giá trị truyền thống, sự thay đổi trong cấu trúc xã hội và sự gia tăng kết nối với thế giới bên ngoài đã dẫn đến sự biến đổi trong các mối quan hệ cộng đồng. Quy mô của buôn làng đã bị thu hẹp, tính độc lập của các gia đình đã làm giảm sự kết nối giữa các thế hệ và cộng đồng. Điều này ảnh hưởng đến việc duy trì các nghi lễ và phong tục truyền thống, đồng thời tạo ra thách thức trong việc duy trì sự gắn kết cộng đồng trong bối cảnh hiện đại. Về quan hệ trong buôn làng Ê Đê cũng có sự thay đổi nhất định mà tác nhân quan trọng là sự tham gia một cách toàn diện của hệ thống chính trị hiện hữu vào các buôn làng. Các buôn Ê Đê trước đây tồn tại độc lập tự quản và vận hành theo một hành lang duy nhất là luật tục. Ở những buôn gần thành phố, thị trấn, các nông trường, vai trò quyền lực của chủ bến nước không còn như trước đây mà thay vào đó là người trưởng thôn, trưởng buôn, hoạt động theo pháp luật là chủ yếu. Điều đáng nói là vai trò điều hành của luật tục tỉ lệ thuận với sự xa xôi, hẻo lánh của buôn làng. Các buôn càng xa thì vai trò của luật tục càng lớn. Chính vì vậy mà theo điều tra điền dã của tác giả có đến 81,3% số người Ê Đê được hỏi cho rằng luật tục là “rất cần thiết” trong quản lý buôn làng và phát triển nông thôn. Chỉ có 13,4% trả lời “có cũng được”²⁰, những người này phần lớn theo đạo Thiên Chúa, Tin Lành và sống ở thành phố. Như vậy, dù đã bị thu hẹp, các thiết chế xã hội cổ truyền trong các buôn làng Ê Đê nói riêng và các dân tộc thiểu số bản địa ở Tây Nguyên nói chung vẫn tiếp tục tồn tại và hoạt động nửa tự quản bên cạnh hệ thống các thiết chế chính thống.

3.3. Biến đổi trong quan niệm về mối quan hệ gia đình và dòng họ

Trong truyền thống của người Ê Đê, gia đình và dòng họ đóng vai trò trung tâm trong cấu trúc xã

hội. Mỗi quan hệ gia đình được xem trọng, với sự phân chia rõ ràng các vai trò và trách nhiệm trong gia đình mở rộng và dòng họ. Tuy nhiên, với sự thay đổi trong các yếu tố xã hội và kinh tế, các quan niệm truyền thống về gia đình và dòng họ của người Ê Đê cũng đang có sự biến đổi.

Tăng trưởng dân số, đô thị hóa và sự gia tăng sự tương tác với các nền văn hóa khác đã dẫn đến sự thay đổi trong cấu trúc gia đình và vai trò của các thành viên trong gia đình. Sự ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài, như giáo dục và công việc, đã làm thay đổi cách thức và nội dung của các nghi lễ truyền thống, thay đổi rõ nét nhất là sự gia tính độc lập của các gia đình mới tách với đại gia đình mẫu hệ, đặc biệt trên phương diện kinh tế. Trước đây, tuy các gia đình của những người con gái cùng bếp ăn với bố mẹ vẫn có một “sự tự trị” kinh tế nhất định nhưng về cơ bản, tất cả các thành viên trong nhóm vẫn cùng canh tác chung và sản phẩm thu được sẽ nhập kho và sử dụng chung dưới sự sắp đặt, giám sát, điều khiển của người phụ nữ lớn tuổi trong đại gia đình. Nhưng khi đã ra ở riêng và sở hữu riêng khu đất canh tác, các hộ mới trên thực tế trở thành các đơn vị sản xuất và tiêu thụ độc lập. Họ sẽ tự quyết các vấn đề liên quan đến cuộc sống của gia đình họ: kiến thiết nhà cửa, sản xuất, nuôi dạy con cái, thiết lập các mối quan hệ xã hội mới...

Hiện nay, gia đình nhỏ không phải là một phần tử của gia đình lớn như xưa kia mà nó độc lập về nơi ở cũng như về kinh tế, hay nói một cách khác thì mỗi gia đình nhỏ bây giờ là một đơn vị sản xuất kinh tế độc lập, và xét dưới góc độ xã hội, thì đó là một tế bào độc lập tạo thành đơn vị buôn. Quá trình tách hộ vô hình chung đã hình thành ý thức cá nhân và ý thức tự hữu của người Ê Đê hiện đại - là những khía cạnh mới mẻ so với xã hội Ê Đê truyền thống. Điều này khiến mối liên kết cộng đồng trong xã hội Ê Đê ngày càng trở nên lỏng lẻo, mất dần đi truyền thống tốt đẹp vốn có.

Sự biến đổi trong nhân sinh quan của người Ê Đê, thể hiện qua luật tục truyền thống, phản ánh những thay đổi sâu rộng trong xã hội hiện đại. Trước đây, các quan niệm về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, cộng đồng buôn làng, và gia

đình, dòng họ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự ổn định xã hội, bảo vệ môi trường, và giữ gìn bản sắc văn hóa. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, những giá trị này đang dần bị xói mòn dưới tác động của đô thị hóa, toàn cầu hóa và sự thay đổi lối sống. Sự suy giảm này đặt ra những thách thức lớn trong việc bảo tồn văn hóa truyền thống và duy trì mối quan hệ bền vững với môi trường tự nhiên. Để đối phó với những thách thức này, cần có những nỗ lực phối hợp giữa các cá nhân, cộng đồng, và chính quyền trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của người Ê Đê. Đồng thời, cần thích ứng một cách linh hoạt để phù hợp với những yêu cầu và điều kiện mới của xã hội hiện đại, đảm bảo rằng những giá trị này không chỉ được bảo tồn mà còn được tiếp nối và phát triển.

1. Ủy ban Dân tộc và Tổng cục thống kê: *Kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, Nxb Thống kê, H, 2019, tr. 53.
2. Lê Văn Kỳ: *Phong tục tập quán cổ truyền của một số dân tộc thiểu số ở Nam Tây Nguyên*, Nxb Văn hóa dân tộc, H, 2007, tr. 21.
3. Thái Vĩnh Thắng: *Từ điển Thuật ngữ lý luận nhà nước và pháp luật*, Nxb Công an nhân dân, H, 2008, tr. 156.
- 4, 6, 8, 9, 10, 11, 14, 15, 16, 17. Ngô Đức Thịnh - Chu Thái Sơn - Nguyễn Hữu Thấu (Sưu tầm - giới thiệu - dịch): *Luật tục Ê Đê (tập quán pháp)*, Nxb Văn hóa dân tộc, H, 2012, tr. 33, 410, 284, 43, 44, 262 - 263, 303, 305 - 306, 308 - 309, 341 - 342, 342.
5. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam: *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, t. 3, Nxb Từ điển Bách khoa, H, 2003, tr. 235 - 236.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb CTQG. - ST, H, 2021, tr. 171.
- 12, 13. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 3, Nxb CTQG. - ST, H, 1995, tr. 229, 232, 217.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9, khóa XI*, <https://tulieuvankien.dangcong-san.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uo-ng/khoa-xi/ngphi-quyet-so-33-ntqw-ngay-962014-hoi-nghi-lan-thu-9-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-ve-xay-dung-va-phat-trien-590>, 2014.
20. Số liệu điều tra xã hội học của tác giả, tháng 5 - 2024.

